

Xây dựng hệ tiêu chí đánh giá năng lực hệ thống chính trị cấp cơ sở ở Việt Nam hiện nay

Phạm Văn Quyết, Phạm Quốc Thành *

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 26 tháng 08 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 09 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 09 năm 2016

Tóm tắt: Nghiên cứu đã hướng đến làm rõ các chiều cạnh nội dung khái niệm năng lực hệ thống chính trị cấp cơ sở. Đó là khả năng thực tế và tiềm ẩn của hệ thống để hoàn thành chức năng nhiệm vụ của hệ thống như một chỉnh thể và của các tổ chức cấu thành gồm: Đảng Cộng sản, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở. Nghiên cứu đã phân tích và đi đến kết luận về nội dung đánh giá năng lực của hệ thống chính trị cơ sở; đó chính là việc xem xét mức độ hoàn thành chức năng nhiệm vụ của hệ thống và của các tổ chức thành viên. Từ việc xác định chức năng nhiệm vụ của tổ chức chính trị cơ sở trong các văn bản nghị quyết của Đảng và trong các nghiên cứu đã có của nhiều tác giả, bài viết đã đề xuất hệ tiêu chí đánh giá năng lực của hệ thống chính trị cơ sở. Hệ tiêu chí đó gồm: Các tiêu chí thể hiện năng lực của hệ thống chính trị cơ sở như chỉnh thể và các tiêu chí thể hiện năng lực của Đảng bộ/Chi bộ, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp cơ sở như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên.

Từ khóa: Tiêu chí đánh giá, năng lực, hệ thống chính trị cấp cơ sở.

1. Dẫn nhập

Năng lực hệ thống chính trị cấp cơ sở thường được hiểu một cách chung nhất là khả năng của hệ thống chính trị cấp xã, phường và tương đương, của các tổ chức chính trị xã hội cấu thành hệ thống nhằm đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ một cách hiệu lực, hiệu quả với năng suất và chất lượng. Tuy có sự hiểu biết chung như vậy, nhưng trong thực tế nghiên cứu nhằm đánh giá năng lực của hệ thống chính trị đã tồn tại những quan điểm khác nhau về bản chất và nội dung của khái niệm năng lực, của khái niệm hệ thống chính trị cấp cơ sở, đặc biệt

trong việc xác định nội dung các tiêu chí, chỉ báo cho nghiên cứu, đánh giá. Trong bài viết này trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết cũng như các kết quả nghiên cứu có liên quan, chúng tôi muốn làm rõ một số quan điểm về bản chất, nội dung của năng lực hệ thống chính trị cấp cơ sở, cũng như các tiêu chí nhằm giúp việc đo lường, đánh giá năng lực của các tổ chức cấu thành, cũng như của cả hệ thống chính trị cấp cơ sở hiện nay ở Việt Nam.

2. Các quan điểm khác nhau về đánh giá hệ thống chính trị cơ sở

Từ lâu, khái niệm năng lực được nghiên cứu, được bàn luận khá phổ biến trong các khoa

* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-912010021
Email: thanh.pham131@gmail.com

học xã hội, nhất là trong tâm lý học, giáo dục học, ngôn ngữ học và khoa học quản lý. Gần đây, ý nghĩa thực tiễn của khái niệm được xem xét và sử dụng nhiều với các cụm từ như đào tạo, giảng dạy theo năng lực, tuyển chọn theo năng lực, kiểm tra đánh giá theo năng lực trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, hoặc trong lĩnh vực quản lý như phương pháp quản lý theo năng lực, tuyển chọn, sắp xếp nhân sự theo năng lực.v.v. Trong các nghiên cứu đánh giá thuộc các chủ đề khác nhau liên quan đến các cá nhân, tổ chức cũng thường hướng đến đánh giá năng lực của cá nhân và tổ chức. Tính logic của vấn đề nằm ở chỗ, khi biết được khả năng thực tế và tiềm ẩn của cá nhân và tổ chức, chúng ta sẽ cố gắng tạo những điều kiện tốt nhất có thể để cá nhân, tổ chức phát huy hết được tiềm năng của mình cho việc hoàn thành nhiệm vụ.

Khái niệm năng lực trong tiếng Việt thường được hiểu là khả năng, kĩ năng, có thể xem tương đương với các thuật ngữ competence, ability, capability trong tiếng Anh. Thông thường năng lực được hiểu là sự kết hợp của kiến thức thái độ, kỹ năng, hành vi, động cơ hoặc các đặc điểm cá nhân khác có vai trò quan trọng để hoàn thành công việc. Hoặc theo Québec- Ministère de l'Éducation năng lực là khả năng vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng, thái độ và sự đam mê để hành động một cách phù hợp và có hiệu quả trong các tình huống đa dạng của cuộc sống [1]. Nguyễn Công Khanh [2] cũng hướng đến quan điểm cho rằng, năng lực là các khả năng và kỹ năng nhận thức vốn có ở cá nhân hay có thể học được... để giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Năng lực cũng hàm chứa trong nó tính sẵn sàng hành động, động cơ, ý chí và trách nhiệm xã hội để có thể sử dụng một cách thành công và có trách nhiệm các giải pháp... trong những tình huống thay đổi. Điều đó có nghĩa cá nhân phải làm chủ những hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ... và áp dụng chúng một cách hợp lý vào thực hiện thành công nhiệm vụ, giải quyết hiệu quả những vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

Trong tâm lý học, các nhà nghiên cứu thường xem xét năng lực gắn với hoạt động của

cá nhân. Theo họ trong bất cứ hoạt động nào của con người, để thực hiện có hiệu quả, con người cần phải có một số phẩm chất tâm lý cần thiết và tổ hợp những phẩm chất này được gọi là năng lực. Năng lực của con người luôn gắn liền với hoạt động nhất định của chính họ. Đó có thể là hoạt động chính trị, hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động giảng dạy... và mỗi một hoạt động đó đòi hỏi ở cá nhân những thuộc tính tâm lý nhất định phù hợp với nó như năng lực hoạt động chính trị, năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực giảng dạy. Theo đó, cần phải hiểu năng lực là sự tổng hợp các đặc tính, thuộc tính của cá nhân để đáp ứng được những nhiệm vụ, những yêu cầu hoạt động và đảm bảo hoạt động đó đạt được kết quả mong muốn.

Như vậy, một cách chung nhất có thể hiểu năng lực là khả năng thực tế và tiềm ẩn vốn có của cá nhân, của nhóm, của tổ chức, của hệ thống đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ hay hoàn thành các yêu cầu hoạt động của họ một cách hiệu quả với năng suất, chất lượng và bền vững.

Hệ thống chính trị là một bộ phận của cấu trúc thượng tầng xã hội, bao gồm các tổ chức, các thiết chế hợp pháp, có quan hệ về mục đích, chức năng thực hiện hoặc tham gia thực hiện quyền lực chính trị [3]. Theo đó, hệ thống chính trị là một chỉnh thể của các tổ chức chính trị trong xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với nhau như đảng chính trị, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội được xã hội thừa nhận hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm củng cố, duy trì chế độ đương thời phù hợp với quyền lợi của giai cấp cầm quyền. Theo Vũ Hoàng Công [3], hệ thống chính trị Việt Nam được xác định bao gồm: Nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân là Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh...

Hệ thống chính trị cấp cơ sở là hệ thống chính trị cấp xã và tương đương (phường, thị trấn). Hệ thống chính trị cấp cơ sở là cấp đầu tiên và trực tiếp nhất, là nền tảng xây dựng chế độ dân chủ của toàn bộ hệ thống chính trị của đất nước. Đây là nơi diễn ra mọi hoạt động và

cuộc sống của nhân dân, nơi chính quyền tổ chức đảng gần dân nhất, nơi tổ chức và triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hệ thống chính trị cấp cơ sở vừa mang đặc điểm phổ biến của hệ thống chính trị của cả nước, vừa có tính đặc thù của cấp cơ sở.

Hệ thống chính trị cấp xã cũng bao gồm các thành phần: Đảng Cộng sản Việt nam, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xã (thanh niên, phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh). Hệ thống chính trị vận hành theo cơ chế: Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Trong hệ thống chính trị cấp xã tổ chức đảng có vai trò là người lãnh đạo toàn diện các mặt trong xã, lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Chính quyền cấp xã là cơ quan quản lý địa phương, gồm Hội đồng nhân dân xã, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, do nhân dân địa phương bầu ra và Ủy ban nhân dân xã, do hội đồng nhân dân xã bầu ra có nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước một cách toàn diện ở xã và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và chính quyền cấp trên. Các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã gồm Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh có vai trò là người bảo vệ, đại diện cho quyền lợi, ý chí của các giới quần chúng [3].

Năng lực của hệ thống chính trị cấp cơ sở là năng lực của chính thể thống nhất, gắn bó hữu cơ của của các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị cơ sở bao gồm: Năng lực của cả hệ thống chính trị cơ sở với tính cách là chính thể thống nhất và năng lực của từng bộ phận cấu thành gồm: Đảng Cộng sản, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội [4]. Đó cũng là khả năng thực tế và tiềm ẩn vốn có của cả hệ thống và của từng yếu tố cấu thành, hướng đến thực hiện chức năng và đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ của hệ thống chính trị cơ sở như một chính thể, cũng như đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của từng yếu tố cấu thành một cách chất lượng, hiệu quả.

Đánh giá năng lực theo Nguyễn Công Khanh [2] là đánh giá theo chuẩn về sản phẩm

đầu ra... nhưng sản phẩm đó không chỉ là kiến thức, kỹ năng, mà chủ yếu là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần có để thực hiện nhiệm vụ đạt tới một chuẩn nào đó. Theo đó đánh giá năng lực của cá nhân, tổ chức trước hết cần đánh giá khả năng thực tế hay chính việc thực hiện nhiệm vụ hoặc hoạt động của họ. Song không chỉ như vậy, nó còn bao hàm việc đo lường khả năng tiềm ẩn của họ liên quan đến việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng, và thái độ cần có để thực hiện nhiệm vụ theo một chuẩn nào đó. Điều đó cũng có nghĩa đánh giá năng lực cần dựa trên việc mô tả các sản phẩm đầu ra cụ thể để có thể hình dung một cách khách quan về kết quả của họ sau quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra để phân tích, đánh giá đầy đủ về năng lực tiềm ẩn của cá nhân, tổ chức, cần xem xét các điều kiện chủ quan, khách quan cũng như bối cảnh lịch sử cụ thể cho việc thực hiện nhiệm vụ của họ.

Theo đó, đánh giá năng lực của hệ thống chính trị, ngoài việc xem xét, mô tả sản phẩm về kiến thức, kỹ năng, thái độ và trách nhiệm xã hội như phẩm chất vốn có của cả hệ thống và từng thành tố của hệ thống, mà chủ yếu cần đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kỹ năng, thái độ hay các phẩm chất vốn có cho việc thực hiện các nhiệm vụ của hệ thống và của các thành tố theo chuẩn nhất định. Điều đó có nghĩa để hình thành các tiêu chí, chỉ báo cho việc đánh giá năng lực của hệ thống chính trị cơ sở chúng ta không chỉ dựa trên việc mô tả đặc điểm và phẩm chất vốn có của hệ thống chính trị cơ sở, mà điều quan trọng nhất là cần dựa trên sự mô tả chức năng nhiệm vụ mà hệ thống chính trị cơ sở phải hoàn thành.

Trong một xã hội nhất định vị trí của hệ thống chính trị trong mối quan hệ với các hệ thống khác như kinh tế, văn hóa, môi trường xã hội... cũng như vị trí của mỗi thành tố cấu thành trong mối quan hệ với với các thành tố khác xác định chức năng nhiệm vụ của hệ thống chính trị. Chính những mối quan hệ này cũng tác động mạnh đến việc hoàn thành chức năng nhiệm vụ của hệ thống và của từng thành tố trong hệ thống chính trị. Điều đó cho thấy mức độ hoàn thành chức năng nhiệm vụ của hệ

thống chính trị được quyết định không chỉ bởi phẩm chất, khả năng vốn có của hệ thống chính trị, đặc điểm mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành, mà còn bởi sự ảnh hưởng, tác động của các hệ thống, các yếu tố môi trường bên ngoài hệ thống chính trị. Như vậy, việc xem xét mức độ hoàn thành hay không hoàn thành chức năng nhiệm vụ của hệ thống cũng như của từng yếu tố cấu thành là cơ sở quan trọng cho việc đánh giá năng lực của hệ thống chính trị.

Ngoài ra, mỗi vai trò/nhiệm vụ sẽ yêu cầu một tập hợp các năng lực - các kiến thức, kỹ năng và đặc điểm của cá nhân, tổ chức cần có để hoàn thành vai trò/nhiệm vụ đó và tập hợp này gọi là khung năng lực. Khung năng lực bao gồm: Năng lực cốt lõi, nghĩa là gồm các năng lực cần thiết chung cho tất cả các vị trí và năng lực theo vai trò là gồm các năng lực ứng dụng cho từng vị trí cụ thể trong tổ chức [5]. Theo đó khung năng lực cho việc xem xét, đánh giá năng lực của hệ thống chính trị cơ sở sẽ bao gồm năng lực cốt lõi được thể hiện qua khả năng thực hiện các nhiệm vụ chung của cả hệ thống như chính thể và năng lực theo vai trò được thể hiện qua năng lực thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức cấu thành của hệ thống

Như vậy, hệ thống chỉ báo cho xác định khung năng lực của hệ thống chính trị cơ sở cần được xây dựng dựa trên những nhiệm vụ chung của hệ thống chính trị như một chính thể và những nhiệm vụ cụ thể của từng thành tố của hệ thống chính trị bao gồm Đảng Cộng sản, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân (thanh niên, phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh). Chuẩn để đánh giá ở đây chính là mức độ hoàn thành các nhiệm vụ này.

3. Hệ các tiêu chí đánh giá năng lực hệ thống chính trị cấp cơ sở

Để xây dựng các tiêu chí cho việc xác định năng lực của hệ thống chính trị cơ sở, trước hết cần thiết phải chỉ ra được chức năng nhiệm vụ mà hệ thống chính trị cơ sở như một chính thể phải thực hiện trong giai đoạn hiện nay. Đây là chức năng nhiệm vụ chung mà tất cả các tổ

chức trong hệ thống chính trị đều thực hiện. Đồng thời với đó là việc làm rõ chức năng nhiệm vụ của của từng tổ chức chính trị cấp xã là Đảng Cộng sản, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của hệ thống chính trị cấp cơ sở cũng như của các tổ chức cấu thành của hệ thống được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX (18/3/2002) về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa X về “Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội”; Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013, của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở” và các quan điểm, kinh nghiệm, những phân tích của nhiều tác giả gắn với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam như Nguyễn Quốc Phẩm [6] trong “Hệ thống chính trị cấp cơ sở và dân chủ hóa đời sống xã hội nông thôn miền núi, vùng dân tộc thiểu số”, Vũ Hoàng Công [3] trong “Hệ thống chính trị cơ sở, đặc điểm xu hướng và giải pháp”, Nguyễn Ngọc Lâm [7] trong “Đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở”, Nguyễn Văn Vĩnh [8] trong “Hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay”, Dương Xuân Ngọc [9] về “Khái niệm, hệ tiêu chí đánh giá hệ thống chính trị cấp cơ sở ở một số địa bàn trọng điểm vùng Tây bắc” cùng nhiều tài liệu, văn bản khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hệ thống chính trị cơ sở, của Đảng bộ/chi bộ cơ sở, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội cấp xã, chúng tôi đề xuất các tiêu chí chủ yếu cho đánh giá năng lực hệ thống chính trị cấp xã cũng như các tổ chức cấu thành như sau:

Thứ nhất, các tiêu chí đánh giá năng lực chung/cốt lõi của hệ thống chính trị cơ sở như một chính thể gồm: Năng tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Pháp luật của nhà nước; Năng lực tạo

dựng khối đại đoàn kết toàn dân; Năng lực xây dựng và thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội; Năng lực phát triển kinh tế xã hội và mức độ cải thiện đời sống nhân dân; Giữ vững ổn định chính trị-xã hội, đấu tranh chống sự phá hoại của các thế lực thù địch; Thực lực của đội ngũ cán bộ của từng mắt xích trong hệ thống;

Thứ hai, các tiêu chí đánh giá năng lực cụ thể của tổ chức Đảng bộ/chi bộ xã gồm: Vai trò hạt nhân trong lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế, tổ chức và cán bộ của địa phương; Năng lực trong công tác xây dựng Đảng; Chăm lo xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị hướng vào phục vụ nhân dân; Kiểm tra giám sát thực hiện nghị quyết của Đảng; Liên hệ mật thiết với nhân dân, phản ánh và giải đáp mọi tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

Thứ ba, các tiêu chí đánh giá năng lực của chính quyền cơ sở bao gồm năng lực của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Đối với Hội đồng nhân dân có các tiêu chí: Năng lực quyết định và biện pháp thực hiện trong lĩnh vực kinh tế; Năng lực quyết định và biện pháp thực hiện trong lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thể thao, tài nguyên, môi trường; Năng lực quyết định và biện pháp thực hiện lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Năng lực quyết định trong lĩnh vực thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo; Năng lực quyết định và biện pháp thực hiện trong lĩnh vực thi hành pháp luật; Năng lực giám sát các hoạt động của cơ quan hành chính và các công việc của cấp trên ở xã. Đối với Ủy ban nhân dân xã có các tiêu chí: Quản lý và tổ chức thực hiện chính sách của Đảng và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân trong lĩnh vực kinh tế, trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và tiêu thủ công nghiệp, trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, trong lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá và thể dục thể thao, trong chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo và trong việc thi hành pháp luật.

Thứ tư, các tiêu chí đánh giá năng lực của Mặt trận tổ quốc cấp cơ sở gồm: Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; Tuyên truyền vận động

nhân dân thực hiện quyền làm chủ; Tham gia công tác bầu cử, và xây dựng chính quyền; Thực hiện công tác giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương.

Thứ năm, các tiêu chí đánh giá năng lực của các tổ chức chính trị-xã hội gồm Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên sẽ được cụ thể hóa theo chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức đoàn thể nhân dân ở địa phương trên cơ sở các nhiệm vụ chủ yếu sau: Tập hợp, đoàn kết các hội viên ở xã trong tổ chức chính trị - xã hội phù hợp; Tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức chính trị cho các hội viên; Hỗ trợ, hướng dẫn, chăm lo đời sống kinh tế, nâng cao mức sống của các hội viên; Góp phần củng cố chính quyền, giữ vững an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Năm cụm tiêu chí trên, khi được triển khai sẽ được thể hiện rõ nét qua các chỉ báo cụ thể giúp thu thập thông tin cho việc đánh giá năng lực của hệ thống chính trị cơ sở. Việc triển khai ra hết các chỉ báo của các tiêu chí trong cả năm cụm tiêu chí trên sẽ trở lên phức tạp và đa dạng. Song để lựa chọn, bổ sung các chỉ báo cụ thể trong từng tiêu chí ở các cụm tiêu chí trên phụ thuộc vào nhiều yếu tố, song trước hết phụ thuộc vào mục đích, yêu cầu của từng nghiên cứu, từng đề tài, từng dự án; thứ nữa, phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, tập quán sinh hoạt, giao tiếp, cấu trúc làng xã ở từng địa phương cụ thể. Ngoài ra cũng cần xét đến những nét đặc thù, những nhiệm vụ khác nữa mà hệ thống chính trị cấp xã được giao trực tiếp từ hệ thống chính trị cấp huyện/thị, tỉnh/thành phố và tung ương. Phương pháp cho đánh giá cũng như trình độ hiểu biết của người đánh giá cũng không thể không xem xét đến trong việc lựa chọn và diễn giải các chỉ báo cụ thể.

4. Kết luận

Nghiên cứu đa hướng đến làm rõ khái niệm năng lực của hệ thống chính trị cơ sở; đó là khả năng thực tế và tiềm ẩn vốn có của cả hệ thống chính trị cơ sở và của từng yếu tố cấu thành,

hướng đến thực hiện chức năng và các nhiệm vụ của hệ thống như một chỉnh thể, cũng như việc thực hiện chức năng nhiệm vụ một cách chất lượng, hiệu quả của từng yếu tố cấu thành, gồm tổ chức Đảng Cộng sản, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội hợp pháp.

Việc hoàn thành chức năng nhiệm vụ của hệ thống chính trị được quyết định chủ yếu bởi phẩm chất, khả năng vốn có của hệ thống chính trị, đặc điểm mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành và sự ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài. Vì vậy, cơ sở cho việc đánh giá năng lực của hệ thống chính trị cơ sở chính là xem xét mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của hệ thống và của từng yếu tố cấu thành. Đây chính là điểm mấu chốt để xây dựng hệ các tiêu chí đánh giá năng lực của hệ thống chính trị cơ sở.

Căn cứ trên việc xác định chức năng nhiệm vụ của hệ thống chính trị được ghi nhận trong các tài liệu, nghị quyết của Đảng cũng như từ kết quả các phân tích, nghiên cứu của các tác giả về việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của hệ thống chính trị hiện nay ở Việt Nam, chúng tôi đã đề xuất hệ các tiêu chí đánh giá năng lực của hệ thống chính trị cơ sở. Hệ tiêu chí đó bao gồm: Các tiêu chí thể hiện năng lực của hệ thống như chỉnh thể được coi như năng lực cốt lõi trong cấu trúc khung năng lực và các tiêu chí theo vai trò thể hiện năng lực của từng thành tố của hệ thống chính trị cấp xã gồm: Đảng bộ/cho bộ xã, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên xã.

Lời cảm ơn

Bài báo là sản phẩm khoa học của đề tài KHCN-TB.15X/13-18, được tài trợ bởi Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển

bền vững vùng Tây Bắc, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thu Hà, Giảng dạy theo năng lực và đánh giá theo năng lực trong giáo dục: Một số vấn đề lý luận cơ bản. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục, Tập 30, Số 2 (2014).
- [2] Nguyễn Công Khanh, Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo tiếp cận năng lực. http://www.vvob.be/vietnam/files/s11_mr_khanh.pdf, 2013.
- [3] Vũ Hoàng Công, Hệ thống chính trị cơ sở, đặc điểm xu hướng và giải pháp. Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002.
- [4] Lê Ngọc Hùng, Năng lực hệ thống chính trị cơ sở: Khái niệm và tiêu chí đánh giá. Tài liệu tọa đàm về Hệ thống chính trị cơ sở: Những vấn đề lý thuyết, tại Khoa Khoa học Chính trị, Trường ĐHKHXH&NV, tháng 6/ 2016.
- [5] Ngô Quý Nhâm, Khung năng lực và ứng dụng trong hoạt động quản trị nhân sự. ocd.vn/tai-nguyen/doc_download/4-khung-nang-luc-va-ung-dung-trong-qtns.html, 2016.
- [6] Nguyễn Quốc Phẩm, Hệ thống chính trị cấp cơ sở và dân chủ hóa đời sống xã hội nông thôn miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
- [7] Nguyễn Ngọc Lâm, Đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở. Tạp chí Xây dựng Đảng số 2+3 (2013).
- [8] Nguyễn Văn Vĩnh, Hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay. Chuyên đề Hệ thống chính trị. Tạp chí xây dựng Đảng. 2015. www xaydungdang.org.vn/Uploads/thuhuyen/Het_hongchinhtri.docx.
- [9] Dương Xuân Ngọc, Khái niệm, hệ tiêu chí đánh giá hệ thống chính trị cấp cơ sở ở một số địa bàn trọng điểm vùng Tây bắc. Tài liệu tọa đàm về Hệ thống chính trị cơ sở: Những vấn đề lý thuyết, tại Khoa Khoa học Chính trị, Trường ĐHKHXH&NV, tháng 6/ 2016.

Structuring Criteria for Assessing the Capability of Grassroots Political System

Pham Van Quyet, Pham Quoc Thanh

VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

Abstract: The study is aimed at clarifying the concept of grassroots political system capability. This capability can be defined as the actual and potential ability of the political system as a whole and its constituent organizations (the Communist Party of Vietnam (CPV) organizations, local governments, the Fatherland Front and other local socio-political organizations) to fulfill their functions and tasks. The study analyzes and finalizes the content of capability assessment for the grassroots political system; that is evaluating how successfully the system and its member organizations perform their functions and tasks. Through defining the functions and tasks of grassroots political organizations put forward in the CPV's documents and the existing research publications, the article proposes criteria for capability assessment of the grassroots political system. These criteria include: the criteria that show the capability of the whole political system and the ones that show the capability of the CPV organizations/cells, the local governments, the Fatherland Front and other grassroots socio-political organizations such as Vietnam Farmers' Union, Vietnam Women's Union, Veterans Associations of Vietnam and Ho Chi Minh Communist Youth Union.

Keywords: Criteria for evaluation, capacity, grassroots political system.